

Số: 10266 /CT-TTHT
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2020

Kính gửi: Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam
(Đ/c: Tầng G, 2&7, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- MST: 3500881545)

Trả lời công văn số 48/2020/CV-KBSV không đề ngày và công văn bổ sung hồ sơ số 49/2020/CV.KBSV nhận ngày 27/02/2020 của Công ty cổ phần chứng khoán KB Việt Nam (sau đây gọi tắt là "KB Việt Nam") hỏi về chính sách thuế nhà thầu của doanh nghiệp Hàn Quốc có thu nhập tại Việt Nam, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT quy định đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định:

- + Tại Điều 1 quy định đối tượng áp dụng;
- + Tại Điều 2 quy định đối tượng không áp dụng;
- + Tại Điều 6 quy định đối tượng chịu thuế GTGT;
- + Tại Điều 7 quy định đối tượng chịu thuế TNDN;
- + Tại Điều 12 quy định thuế GTGT:

"Điều 12. Thuế giá trị gia tăng

1. Doanh thu tính thuế GTGT

a) Doanh thu tính thuế GTGT:

Doanh thu tính thuế GTGT là toàn bộ doanh thu do cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp, kể cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

...

2. Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu:

a) Tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ % để tính thuế GTGT
1	<u>Dịch vụ</u> , cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm; xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	5
2	Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa; xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị	3
3	Hoạt động kinh doanh khác	2

.... "

+ Tại Điều 13 quy định thuế TNDN:

"Điều 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế.

Số thuế TNDN phải nộp = Doanh thu tính thuế TNDN x Tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

1. Doanh thu tính thuế TNDN

a) Doanh thu tính thuế TNDN

Doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu không bao gồm thuế GTGT mà Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp. Doanh thu tính thuế TNDN được tính bao gồm cả các khoản chi phí do Bên Việt Nam trả thay Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài (nếu có).

....

2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:

STT	Ngành kinh doanh	Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế
...		
2	<u>Dịch vụ</u> , cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan	5
	Riêng: - Dịch vụ quản lý nhà hàng, khách sạn, casino;	10

	- Dịch vụ tài chính phái sinh	2
...		

... "

- Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn dân quốc về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập:

+ Tại Điều 7 quy định:

"Điều 7. Lợi tức doanh nghiệp:

1. Các khoản lợi tức của một xí nghiệp của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ trường hợp xí nghiệp có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia. Nếu xí nghiệp có hoạt động kinh doanh theo cách trên, thì các khoản lợi tức của xí nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước kia, nhưng chỉ trên phần lợi tức phân bổ cho cơ sở thường trú đó.

... "

- Căn cứ Điều 11 Thông tư số 205/2013/TT-BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam và các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam quy định xác định nghĩa vụ thuế đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh.

- Căn cứ Thông tư số 156/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ:

+ Tại Khoản 3 Điều 20 hướng dẫn về khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài:

"3. Khai thuế đối với trường hợp nộp thuế GTGT tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu

...b.2) Hồ sơ Thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định:

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài thuộc diện được miễn thuế, giảm thuế do áp dụng Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam và nước, vùng lãnh thổ khác thì thực hiện thêm các thủ tục sau:

Mười lăm ngày trước thời hạn khai thuế, bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập cho Nhà thầu nước ngoài gửi Cơ quan thuế quản lý trực tiếp của bên Việt Nam hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định. Hồ sơ gồm:

- Thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định mẫu số 01/HTQT ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú do cơ quan thuế của nước cư trú cấp ngay trước năm thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định đã được hợp pháp hóa lãnh sự;

- Bản chụp hợp đồng ký kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam có xác nhận của người nộp thuế.

..." Giấy ủy quyền trong trường hợp người nộp thuế ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục áp dụng Hiệp định.

Trường hợp năm trước đó đã thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định thì các năm tiếp theo chỉ cần thông báo các bản chụp hợp đồng kinh tế mới ký kết với các tổ chức, cá nhân tại Việt Nam và nước ngoài (nếu có) có xác nhận của người nộp thuế.

15 (mười lăm) ngày trước khi kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam hoặc kết thúc năm tính thuế (tùy theo thời điểm nào diễn ra trước) Nhà thầu nước ngoài gửi bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hóa lãnh sự của năm tính thuế đó cho bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập. Trong phạm vi 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận cư trú, bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập có trách nhiệm nộp cho Cơ quan thuế bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú này.

Trường hợp vào thời điểm trên vẫn chưa có được Giấy chứng nhận cư trú thì nhà thầu nước ngoài có nghĩa vụ cam kết gửi bản gốc (hoặc bản chụp đã được chứng thực) Giấy chứng nhận cư trú đã được hợp pháp hóa lãnh sự trong quý ngay sau ngày kết thúc năm tính thuế.

Trường hợp người nộp thuế không thể cung cấp đủ các thông tin hoặc các tài liệu theo yêu cầu của Hồ sơ thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định, đề nghị giải trình cụ thể tại Thông báo mẫu số 01/HTQT nêu trên để cơ quan thuế xem xét, quyết định."

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

Trường hợp Công ty KB Securities (Hàn Quốc) (sau đây gọi tắt là "KB Hàn Quốc") có trụ sở tại Hàn Quốc thực hiện bảo lãnh thanh toán cho KB Việt Nam vay khoản tiền từ Ngân hàng KB Kookmin Bank – chi nhánh Hồ Chí Minh và Ngân hàng KB Kookmin Bank – chi nhánh Hồng Kông, theo đó KB Việt Nam sẽ phải trả cho KB Hàn Quốc khoản phí bảo lãnh thì:

* Về việc áp dụng nội luật:

Trường hợp KB Hàn Quốc không đáp ứng một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư 103/2014/TT-BTC thì KB Việt Nam nộp thay thuế GTGT, thuế TNDN cho KB Hàn Quốc theo phương pháp tỷ lệ tính trên doanh thu. Theo đó, thu nhập từ hoạt động bảo lãnh của KB Hàn Quốc sẽ phải nộp thuế tại Việt Nam với tỷ lệ (%) thuế GTGT là 5% trên doanh thu đối với ngành kinh doanh dịch

vụ và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 5% đối với ngành kinh doanh dịch vụ.

** Về việc áp dụng Hiệp định:*

Đề nghị KB Việt Nam nghiên cứu quy định tại Điều 7 Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn dân quốc về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập để thực hiện theo đúng quy định.

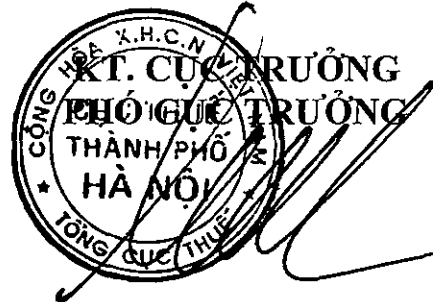
Trường hợp thu nhập từ khoản phí bảo lãnh của KB Hàn Quốc thuộc đối tượng miễn thuế, giảm thuế theo của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Đại hàn dân quốc về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập thì KB Việt Nam gửi hồ sơ theo hướng dẫn tại tiết b.2 Khoản 3 Điều 20 Thông tư số 156/2013/TT-BTC cho Cục Thuế TP Hà Nội để được xem xét, giải quyết.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị Công ty cung cấp hồ sơ cụ thể, liên hệ Phòng Thanh tra – Kiểm tra thuế số 8 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty chứng khoán KB Việt Nam được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT8;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6; 3)



Nguyễn Tiên Trường

